

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành, nghề: 6340404

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Người học Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Có kết quả học tập cuối năm lớp 12 đạt loại Trung bình Khá trở lên.
- Có trình độ ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (tương đương với chuẩn chương trình đào tạo môn Tin học đối với trình độ Cao đẳng chương trình đại trà của Trường đang giảng dạy thông qua kỳ thi xét tuyển chuẩn đầu vào.

Thời gian khóa học: 3,0 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng là một ngành, nghề có sự kết hợp của khoa học và nghệ thuật quản lý - kinh doanh. Đây là ngành, nghề hỗ trợ phát triển tối đa tư duy hệ thống trong quản lý và cải tiến hiệu quả hệ thống sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Quản trị kinh doanh thực hiện việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của tổ chức, bao gồm việc cân nhắc, tạo ra hệ thống, quy trình và tối đa hóa hiệu quả hoạt động, "quản lý hoạt động kinh doanh" bằng quá trình tư duy và ra quyết định của nhà quản trị. Để kết nối và vận hành được toàn hệ thống hoạt động của tổ chức, người học ngành, nghề quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những vị trí việc làm liên quan tại từng bộ phận như: Nhân sự, kinh doanh, marketing, hành chính, trợ lý. Đây là những vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận của tổ chức hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh. Do đó, những vị trí việc làm này phải chịu cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ kế hoạch kinh doanh của tổ chức. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: Môi trường và điều kiện làm việc phải đảm bảo sức khỏe; mặt bằng kinh doanh hợp lý, các loại thiết bị, dụng cụ phù hợp với tiêu chuẩn của từng công việc; các phần mềm giám sát, quản lý sản phẩm; hệ thống thông tin liên lạc tốt; các quy định nội bộ về chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo tác nghiệp viên quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh và có sức khỏe tốt; hiểu các kiến thức về chức năng, quá trình kinh doanh và quản trị ở các doanh nghiệp; có kỹ năng cơ bản để vận dụng trong kinh doanh nói chung và thực hành tốt trong một số công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực đào tạo; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Kiến thức

- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, hành chính, nhân sự, marketing, trợ lý;
- Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của người lao động theo Luật lao động;
- Xác định được nội dung và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức;
- Liệt kê được các trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân khi làm việc nhóm;
- Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình tổ chức;
- Giải thích và phân tích được hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức;
- Xác định được quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xác định được quy trình thực hiện công việc, nhật ký công việc;
- Mô tả được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giải thích được các quy luật kinh tế, các biến số môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động của tổ chức;
- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- Có kiến thức về ngoại ngữ cấp độ 3 theo khung ngoại ngữ Châu Âu và tin học văn phòng nâng cao

2.2.2 Kỹ năng

- Lập được kế hoạch thực hiện công việc;
- Vận hành được hệ thống tiêu thụ sản phẩm sẵn có tại đơn vị một cách hiệu quả;
- Dự báo và tìm kiếm được cơ hội kinh doanh;
- Lập được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức;
- Cung cấp được các thông tin kinh tế - xã hội về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị và các cơ quan quản lý có liên quan;
- Xác định được chiến lược kinh doanh tại đơn vị bộ phận;

- Tham mưu cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến công tác quản trị phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh;
- Thiết lập được mối quan hệ giữa đơn vị với các đối tác;
- Giải quyết được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;
- Tạo lập và khởi nghiệp được tổ chức mới với quy mô vừa và nhỏ;
- Tổ chức thực hiện được các biện pháp vệ sinh an toàn lao động;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại tại nơi làm việc;
- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề xã hội thông thường;
- Sử dụng thành thạo tin học và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định phục vụ xử lý công việc nhanh và hiệu quả.

2.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;
- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;
- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tự khởi nghiệp, tạo lập và điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành doanh nghiệp rất nhỏ, nhỏ và vừa;
- Làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức khác trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như bán hàng, marketing, tài chính, nhân sự....;

triển vọng phát triển trong tương lai có thể trở thành trưởng/phó các phòng/ban/bộ phận;

- Làm trợ lý hoặc thư ký ban giám đốc, hội đồng quản trị, trợ lý giám đốc của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc: trợ lý phân tích, tổng hợp các báo cáo và tham mưu về các mảng hoạt động trong doanh nghiệp như chiến lược kinh doanh, nhân lực, marketing, tài chính, hỗ trợ trong giao dịch với đối tác, sắp xếp kế hoạch công tác cho lãnh đạo... triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng/phó các phòng/ban/ bộ phận.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.280/90 (giờ/ tín chỉ)
- Số lượng môn học: 29
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435/19 (giờ/ tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.845/71 (giờ/ tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 723 giờ (chiếm 31,71%)
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.557 giờ (chiếm 68,29%)
- Khối lượng thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất: 720 giờ

(chiếm 31,58%)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản (Bậc 2 theo KNLNNVN, tương đương CEFR A2)
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	NLCB-03	Năng lực hiểu biết về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách nhà nước.
4	NLCB-04	Năng lực hiểu biết về Nhà nước và pháp luật. Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn.
5	NLCB-05	Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh của nhà nước Việt Nam, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

6	NLCB-06	Đảm bảo khả năng đáp ứng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
1	NLCL-01	Phân tích được các yếu tố về môi trường vi mô, môi trường vĩ mô trong quản trị kinh doanh.
2	NLCL-02	Thống kê, tính toán, phân tích định tính và định lượng trong quản trị kinh doanh.
3	NLCL-03	Thực hiện và quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hành chính-nhân sự, marketing, bán hàng, tài chính, đầu tư và quản lý dự án ... ở các tổ chức kinh tế có quy mô khác nhau từ vị trí nhân viên đến quản lý cấp cơ sở.
4	NLCL-04	Tham gia khởi nghiệp kinh doanh và góp phần phát triển kinh tế cá thể theo đường lối và chủ trương phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
5	NLCT-05	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp như: quản trị bán hàng, quản trị sản xuất, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị chiến lược, quản trị chuỗi cung ứng.
III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ trung cấp (Bậc 3 theo KNLNNVN, tương đương CEFR B1).
2	NLNC-02	Phân tích, xây dựng các chiến lược, chính sách kinh doanh trong các doanh nghiệp.
3	NLNC-03	Xây dựng được một kế hoạch sản xuất, quy trình sản xuất.
4	NLNC-04	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, nghiên cứu thị trường và đề xuất các chính sách marketing trong doanh nghiệp.
5	NLNC-05	Xây dựng được kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực.
6	NLNC-06	Xây dựng kế hoạch và chiến lược quản trị chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp.
7	NLNC-07	Xây dựng, duy trì, và phát triển mối quan hệ với khách hàng.

8	NLNC-08	Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, kỹ năng giao tiếp, đàm phán trong các doanh nghiệp để đi đến ký kết hợp đồng.
IV	Năng lực bổ trợ	
1	NLBT-01	Có kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc; kỹ năng quản lý công việc; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân;
2	NLBT-02	Có kỹ năng giảm sự lo lắng và căng thẳng trong công việc; kỹ năng linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi.
3	NLBT-03	Có kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp;
4	NLBT-04	Có kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đàm phán; kỹ năng định hướng và phát triển nghề nghiệp; kỹ năng làm việc trong môi trường áp lực;
5	NLBT-05	Có kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng quản lý điều hành; kỹ năng xây dựng đội ngũ vững mạnh;
6	NLBT-06	Có kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột; kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ;

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
CMC211	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
HMC202	Tin học nâng cao	3	75	15	58	2
CMC113	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC114	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
II	Các môn học chuyên môn	71	1845	487	1302	56
II.1	Môn học cơ sở	26	510	261	222	27
HQT201	Kinh tế vi mô	3	60	27	30	3
HQT302	Kinh tế vĩ mô	2	30	28	0	2
HQT202	Quản trị học	2	30	28	0	2
HQT303	Marketing tích hợp	3	45	42	0	3
HQT203	Luật kinh tế	2	30	28	0	2
HQT304	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2
HKT203	Nguyên lý kế toán	3	60	27	30	3
HQT401	Thống kê doanh nghiệp	2	45	13	30	2
HKT202	Tài chính doanh nghiệp	2	45	13	30	2
HMC201	Tiếng Anh nâng cao	5	120	42	72	6
II.2	Môn học chuyên môn	39	1200	187	990	23
HQT409	Quản trị tài chính	3	60	27	30	3
HQT501	Quản trị dự án	2	45	13	30	2
HQT502	Quản trị chiến lược	2	45	13	30	2
HQT403	Quản trị nguồn nhân lực	2	45	13	30	2
HQT605	Quản trị sản xuất	3	60	27	30	3
HQT507	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	45	42	0	3
HQT402	Quản trị bán hàng	2	45	13	30	2
HQT405	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	13	30	2
HQT301	Kỹ năng mềm	2	45	13	30	2

HQT305	Anh văn thương mại	2	45	13	30	2
HQT509	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích hoạt động kinh doanh	3	135	0	135	0
HQT607	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	135	0	135	0
HQT508	Thực tập doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
HQT606	Thực tập doanh nghiệp 2	2	90	0	90	0
HKL6666	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
CXH101	Công tác xã hội	1	60	0	60	0
II.3	Môn học tự chọn	6	135	39	90	6
HQT407	Nghệ thuật lãnh đạo	2	45	13	30	2
HQT504	Quan hệ công chúng	2	45	13	30	2
HQT602	Thương mại điện tử	2	45	13	30	2
HQT505	Quản trị thương hiệu	2	45	13	30	2
HQT406	Quản trị chất lượng	2	45	13	30	2
HQT603	Quản trị chuỗi cung ứng	2	45	13	30	2
Tổng cộng:		90	2280	644	1557	79

7. Kế hoạch giảng dạy:

Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/ kiểm tra
		Môn học bắt buộc	12	300	111	175	14
1	CMC211	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
2	CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	CMC114	Giáo dục QP & AN	3	75	36	35	4
4	HMC202	Tin học nâng cao	3	75	15	58	2
5	CXH101	Công tác xã hội	1	60	0	60	0
Tổng cộng:			12	300	111	175	14

Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc	19	390	156	212	22
1	CMC113	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
2	CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
3	HMC201	Tiếng Anh nâng cao	5	120	42	72	6
4	HQT201	Kinh tế vi mô	3	60	27	30	3
5	HQT202	Quản trị học	2	30	28	0	2
6	HQT301	Kỹ năng mềm	2	45	13	30	2
Tổng cộng:			19	390	156	212	22

Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc	15	300	135	150	15
1	HQT302	Kinh tế vĩ mô	2	30	28	0	2
2	HQT304	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2
3	HQT305	Anh văn thương mại	2	45	13	30	2
4	HKT203	Nguyên lý kế toán	3	60	27	30	3
5	HQT203	Luật kinh tế	2	30	28	0	2
6	HKT202	Tài chính doanh nghiệp	2	45	13	30	2
7	HQT402	Quản trị bán hàng	2	45	13	30	2
		Môn học tự chọn	2	45	13	30	2
1	HQT407	Nghệ thuật lãnh đạo	2	45	13	30	2
2	HQT406	Quản trị chất lượng	2	45	13	30	2
Tổng cộng:			17	345	148	180	17

Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc	16	330	134	180	16
1	HQT303	Marketing tích hợp	3	45	42	0	3
2	HQT401	Thống kê doanh nghiệp	2	45	13	30	2
3	HQT403	Quản trị nguồn nhân lực	2	45	13	30	2
4	HQT404	Quản trị tài chính	3	60	27	30	3
5	HQT405	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	13	30	2

6	HQT501	Quản trị dự án	2	45	13	30	2
7	HQT502	Quản trị chiến lược	2	45	13	30	2
Tổng cộng:			16	330	134	180	16

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc	6	105	69	30	6
1	HQT503	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	45	42	0	3
2	HQT601	Quản trị sản xuất	3	60	27	30	3
		Môn học tự chọn	2	45	13	30	2
1	HQT504	Quan hệ công chúng	2	45	13	30	2
2	HQT505	Quản trị thương hiệu	2	45	13	30	2
		Thực tập	6	270	0	270	0
1	HQT509	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích hoạt động kinh doanh	3	135	0	135	0
2	HQT508	Thực tập doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
Tổng cộng:			14	420	82	330	8

Học kỳ 6:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học tự chọn	2	45	13	30	2
1	HQT602	Thương mại điện tử	2	45	13	30	2
2	HQT603	Quản trị chuỗi cung ứng	2	45	13	30	2
		Thực tập	10	450	0	450	0
1	HQT607	Thực tập doanh nghiệp/ Rèn nghề Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	135	0	135	0
2	HQT606	Thực tập doanh nghiệp 2	2	90	0	90	0
3	HKL6666	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng			12	495	13	480	2

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Đối với chương trình các môn học chung được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng giảng dạy, cụ thể:

1. Môn Giáo dục quốc phòng - An ninh: Thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLDTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng

và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng

2. Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Công văn số 2468/TCGDNN-ĐTCQ ngày 23/11/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số”;

3. Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Môn Pháp Luật: Thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

6. Môn Anh Văn: Thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Anh Văn thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Kinh doanh trình độ Cao đẳng được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Chương trình có tổng số tín chỉ: 90 tín chỉ với các môn học và khối lượng được xây dựng như trên là những quy định bắt buộc bao gồm các nội dung sau:

+ Các môn học chuyên môn: bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức tự chọn.

+ Các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, như: kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm việc, quản lý tài chính,... (theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành:

+ Được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ để đo khối lượng học tập của người học, thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo giờ và quy ra đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập, mỗi năm học được chia làm 02 học kỳ (5 tháng/1 học kỳ).

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; hoặc bằng 45 giờ thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian người học tự học, tự chuẩn bị có hướng dẫn là điều kiện cần để người học có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng của nghề nhưng không được tính để quy đổi ra tín chỉ trong chương trình đào tạo.

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút.

+ Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm từ 30% - 50%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 50% - 70%

- Thực hiện nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

+ Các hoạt động xã hội, kỹ năng mềm được thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 338/QĐ-KTKT, ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường về việc ban hành Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên; đồng thời được lồng ghép với thực hiện Chương trình môn học Công tác xã hội thực hiện theo Quyết định số 476/QĐ-KTKT ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ về việc ban hành Chương trình môn học Công tác xã hội áp dụng cho HSSV các lớp cao đẳng, trung cấp hệ chính quy.

+ Các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm: Tổ chức giao lưu, sinh hoạt, tọa đàm trao đổi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, hoạt động câu lạc bộ chuyên ngành, tham quan trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp để tìm hiểu, định hướng về nghề nghiệp, tư vấn tuyển dụng làm việc,... được thực hiện vào đầu khóa học, giữa khóa và cuối khóa trước khi sinh viên tốt nghiệp; Tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trong và ngoài tỉnh thực hiện vào đan xen trong khóa học; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại, hoạt động tình nguyện, hoạt động giao lưu với các đơn vị,... do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên tổ chức.

- Thực hiện tổ chức thi kết thúc môn học: Việc tổ chức thi kết thúc môn học thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được áp dụng theo quy định hiện hành của Trường.

- Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp: Người học phải học xong chương trình và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo sẽ được Hội đồng xét tốt nghiệp xét đủ điều kiện để công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng với ngành/ngành được đào tạo, cụ thể:

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được đánh giá theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều kiện Tin học, Ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, cụ thể như sau:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên.

- Trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học:

+ Trình độ: Cao đẳng

+ Chương trình chất lượng cao

+ Danh hiệu: Cử nhân thực hành

9. Các chú ý khác

Chương trình này có giá trị sử dụng sau khi được thẩm định và có quyết định ban hành triển khai thực hiện kể từ ngày ký.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Long